

Số: **115**/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **22** tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch, kinh phí thăm, tặng quà các cá nhân, gia đình người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 66 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2013)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông báo số 84-TB/VPTU ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Văn phòng Tỉnh uỷ Lai Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch, kinh phí thăm, tặng quà các cá nhân, gia đình người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 66 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2013), cụ thể như sau:

- Tổng số quà: 83 suất;
- Định mức quà: 1.500.000đ/1 suất;
- Tổng kinh phí: 124.500.000 đồng. (*Một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).
- Nguồn kinh phí từ nguồn đảm bảo xã hội giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2013.

(*Có danh sách chi tiết kèm theo*)

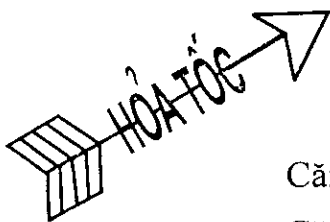
Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Đối với các cá nhân, gia đình người có công tại Thị xã Lai Châu do các đồng chí lãnh đạo tỉnh và các ngành thăm, tặng quà.

(*Có Kế hoạch chi tiết kèm theo*)

- Đối với các huyện: Ủy quyền cho UBND huyện tổ chức thăm, tặng quà các cá nhân, gia đình người có công trên địa bàn.

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuẩn bị quà và phối hợp với UBND Thị xã Lai Châu chuẩn bị các điều kiện cần thiết để các đồng chí



lãnh đạo tỉnh đi thăm, tặng quà các cá nhân, gia đình chính sách trên địa bàn Thị xã Lai Châu; Chuyển kinh phí thăm, tặng quà về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện để tham mưu UBND huyện tổ chức thăm, tặng quà các đối tượng trên địa bàn các huyện.

- Các đồng chí Trưởng đoàn, thành viên trong đoàn được phân công thăm, tặng quà các cá nhân, gia đình chính sách trên địa bàn Thị xã Lai Châu tổ chức thực hiện theo Kế hoạch và cử cán bộ nhận quà tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu bố trí phóng viên tuyên truyền.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 27/7/2013.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - TBXH; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; (B/c)
- TT. HĐND tỉnh;
- Các Đ/c Trưởng đoàn, thành viên các đoàn, Đài PTTH tỉnh, Báo Lai Châu (thực hiện);
- Lưu: VT, VX_(Dùng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Văn Thành



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thăm, tặng quà các cá nhân, gia đình người có công trên địa bàn Thị xã Lai Châu nhân dịp kỷ niệm 66 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ
(Kèm theo Quyết định số: 775/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Nhân dịp kỷ niệm 66 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2013), Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch thăm, tặng quà các cá nhân và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn thị xã Lai Châu, cụ thể như sau:

I. THỜI GIAN: Từ ngày 25 đến ngày 27/7/ 2013.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN:

1. Đoàn 1:

- Thành phần:

+ Đồng chí Lò Văn Giàng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy - Trưởng đoàn.

+ Lãnh đạo các ngành: Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Lao động - TBXH, Ban Dân vận Tỉnh ủy.

+ Lãnh đạo: Thị ủy, HĐND và UBND thị xã;

+ Phóng viên: Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu.

- Tổng số quà: 02 suất:

+ Mẹ Liệt sỹ Vàng Thị Chiềng – phường Quyết Thắng, TX Lai Châu;

+ Vợ Liệt sỹ Bà Nguyễn Thị Yêm - phường Quyết Thắng, TX Lai Châu.

2. Đoàn 2:

- Thành phần:

+ Đồng chí: Nguyễn Khắc Chữ - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng đoàn.

+ Lãnh đạo các ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu.

+ Lãnh đạo: Thị ủy, HĐND và UBND thị xã;

+ Phóng viên: Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu.

- Tổng số quà: 02 suất:

+ Vợ Liệt sỹ Bà Lê Thị Chính – phường Đoàn Kết, TX Lai Châu;

+ Mẹ Liệt sỹ Bà Trần Thị Ry – phường Đoàn Kết, TX Lai Châu.

3. Đoàn 3:

- Thành phần:

+ Đồng chí: Giàng Páo Mỹ - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh - Trưởng đoàn.

+ Lãnh đạo các ngành: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

+ Lãnh đạo: Thị ủy, HĐND và UBND thị xã;

+ Phóng viên: Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu.

- Tổng số quà: 04 suất:

+ Bố Liệt sỹ Ông Vui Văn Sin – phường Tân Phong, TX Lai Châu;

+ Vợ Liệt sỹ Bà Nguyễn Thị Ninh - phường Tân Phong, TX Lai Châu;

+ Mẹ Liệt sỹ Bà Dương Thị Sin – phường Tân Phong, TX Lai Châu;

+ Vợ Liệt sỹ Bà Lò Thị Lơ - xã San Thàng, TX Lai Châu .

4. Đoàn 4:

- Thành phần:

+ Đồng chí: Vương Văn Thành - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng đoàn.

+ Lãnh đạo các ngành: Ban Dân tộc, Liên đoàn Lao động tỉnh, Công an tỉnh.

+ Lãnh đạo: Thị ủy, HĐND và UBND thị xã;

+ Phóng viên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu.

- Tổng số quà: 02 suất:

+ Vợ Liệt sỹ Bà Chu Thị Hải – phường Quyết Tiến, TX Lai Châu;

+ Mẹ Liệt sỹ Bà Lưu Thị Ngọc - phường Quyết Tiến, TX Lai Châu.

DANH SÁCH CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
ĐƯỢC THAM GIA QUÀ NHÂN DỊP KỶ NIỆM 66 NĂM NGÀY TBLS (27/7) NĂM 2013
 (Kế hoạch Quyết định số: **775** /QĐ-UBND ngày **22** tháng 7 năm 2013
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)



ĐVT: Đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	ĐỐI TƯỢNG	ĐỊNH SUẤT		
				TIỀN MẶT (đồng)	TIỀN QUÀ (đồng)	TỔNG (đồng)
I	THỊ XÃ LAI CHÂU					
1	Vàng Thị Chiềng	P. Quyết Thắng	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
2	Nguyễn Thị Yêm	P. Quyết Thắng	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
3	Lê Thị Chính	P. Đoàn Kết	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
4	Trần Thị Ry	P. Đoàn Kết	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
5	Lưu Thị Ngọc	P. Quyết Tiến	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
6	Chu Thị Hải	P. Quyết Tiến	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
7	Vùi Văn Sin	P. Tân Phong	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
8	Nguyễn Thị Ninh	P. Tân Phong	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
9	Dương Thị Sin	P. Tân Phong	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
10	Lò Thị Lơ	Xã San Thàng	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
II	HUYỆN TAM ĐƯỜNG					
1	Lò Thị Phá	Xã Bản Bo	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
2	Lò Thị Pín	Xã Nà Tăm	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
3	Vàng Thị Giang	Xã Tả Lèng	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
4	Lèng Thị Din	Xã Bản Giang	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
5	Tao Thị Kéo	Xã Bản Hòn	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
6	Lù Can Đình	Xã Khun Há	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
7	Lý Thị Ly	Xã Tả Lèng	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
8	Lò Thị Hơ	Xã Bình Lư	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
9	Sùng Thị Sầu	Xã Nùng Nàng	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
III	HUYỆN TÂN UYÊN					
1	Lò Thị Sời	X. Mường Khoa	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
2	Chào A Phoi	X. Pắc Ta	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
3	Lò Văn Ban	X. Phúc Khoa	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
4	Nguyễn Thị Chiêm	TT. Tân Uyên	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
5	Nguyễn Văn Trân	TT. Tân Uyên	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
6	Đặng Thị Ngân	TT. Tân Uyên	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
7	Nguyễn Thị Doan	TT. Tân Uyên	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000

8	Quảng Thị Ngân	Xã Tân Thuộc	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
9	Hà Thị Pằng	Xã Tân Thuộc	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
10	Cầm Văn Chắt	TT. Tân Uyên	TB 81%	1.000.000	500.000	1.500.000
11	Hoàng Văn Phan	TT. Tân Uyên	TB 85 %	1.000.000	500.000	1.500.000
IV	HUYỆN PHONG THỎ					
1	Vàng Thị Nghiêm	Xã Mường So	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
2	Đèo Thị Giảng	Xã Mường So	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
3	Pờ Văn Sến	Xã Khổng Lào	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
4	Mào Thị Mặn	Xã Khổng Lào	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
5	Đèo Thị Giảng	Xã Khổng Lào	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
6	Lù Thị Phan	Xã Bản Lang	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
7	Giảng Lò Mấy	Xã Bản Lang	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
8	Lý Xà Nghị	Xã Bản Lang	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
V	HUYỆN THAN UYÊN					
1	Lò Thị Phúc	Xã Hua Nà	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
2	Lò Thị Khỏ	Xã Pha Mu	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
3	Lò Thị Héo	Xã Phúc Than	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
4	Lò Văn Hương	Xã Mường Than	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
5	Lường Thị Yêu	Xã Mường Kim	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
6	Lò Thị Nhã	Xã Phúc Than	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
7	Nguyễn Thị Chuyên	TT. Than Uyên	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
8	Lường Văn Đức	Xã Khoen On	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
9	Hà Thị Cu	Xã Mường Than	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
10	Lò Thị Kỳ	Xã Phúc Than	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
11	Lường Thị Bình	Xã Mường Kim	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
12	Cầm Thị Phó	Xã Mường Kim	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
13	Khuất Văn Khi	Xã Mường Cang	TB 71%	1.000.000	500.000	1.500.000
VI	HUYỆN SÌN HỒ					
1	Chèo Thị Chiêm	TT. Sìn Hồ	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
2	Tần Liu Heng	TT. Sìn Hồ	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
3	Má Thị Sơ	Xã Hồng Thu	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
4	Thào Thị Say	Xã Làng Mô	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
5	Phản Thị Nhột	Xã Nậm Cha	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
6	Quảng Văn Văn	Xã Nậm Cuối	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
7	Lù Văn Trái	Xã Nậm Cuối	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
8	Quảng Văn Xanh	Xã Noong Hèo	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
9	Lò Văn Xôm	Xã Noong Hèo	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000

10	Chang A Ma	Xã Hồng Thu	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
11	Vàng A Tóng	Xã Hồng Thu	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
12	Lò Văn Thôn	Xã Chấn Nưa	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
13	Phan Văn Thôn	Xã Chấn Nưa	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
VII	HUYỆN NAM NHÙN					
1	Lò Thị Nhúm	Nậm Hàng	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
2	Lò Văn Tuý	Mường Mô	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
3	Phan Xuân Xét	Mường Mô	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
4	Phan Thị Sân	Mường Mô	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
5	Lường Thị Phạo	Xã Lê Lợi	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
6	Vàng Thị Dâu	Xã Lê Lợi	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
VIII	HUYỆN MƯỜNG TÈ					
1	Lý Khờ Pớ (Phớ)	TT Mường Tè	BMVNAH	1.000.000	500.000	1.500.000
2	Mạ Khờ Lớ	Xã Ka Lăng	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
3	Ly Mỹ Chí	Xã Nậm Khao	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
4	Tông Thị Pê	Xã Mường Tè	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
5	Tông Văn Ong	Xã Mường Tè	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
6	Pờ Thị Hợp	Xã Bum Nưa	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
7	Lù Thị Pín	Xã Bum Nưa	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
8	Đao Văn Khẹo	Xã Mường Tè	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
9	Lý Xi Xó	Xã Bum Tờ	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
10	Pờ Chà Thú	Xã Kan Hồ	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
11	Lý Mụ Xá	Xã Thu Lũm	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
12	Chu Nhù Pa	Xã Ka Lăng	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
13	Pờ Pé Xạ	Xã Tá Bạ	TNLS	1.000.000	500.000	1.500.000
	Tổng Cộng: 83 suất quà			83.000.000	41.500.000	124.500.000